TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2021/HNGĐ-ST;
Ngày: 13-01-2021.
Vv tranh chấp: Xin ly hôn, tranh chấp con chung và cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt**.

2. Ông **Nguyễn Văn Long.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Ông **Tống Việt Nhân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 666/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số152A/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**: Nguyễn Thị Ngọc H,** sinh năm 1978;

Trú tại: số 212/4/1G đường Lê Văn P, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: số 114 đường Lê Việt T, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Huỳnh Tấn P,** sinh năm 1976;

Trú tại: số 212/4/1G đường Lê Văn P, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh

Tiền Giang.

(Chị H và anh P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 05 tháng 10 năm 2020 và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P tự nguyên cưới nhau vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị và anh P sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mỗi lần anh P uống rượu về là lớn tiếng, vợ chồng lời qua tiếng lại. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh P vẫn không thay đổi mà còn đập đồ đạc trong gia đình và đánh chị. Chị và anh P đã sống riêng từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị cương quyết xin ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có hai con chung gồm: Huỳnh Tấn T sinh ngày 24/10/2001 và Huỳnh Trường G sinh ngày 05/11/2003. Hiện nay, cháu Huỳnh Tấn T đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa giải quyết. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Trường G và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Tấn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì anh còn thương vợ thương con. Giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì lớn mà chị H bỏ nhà đi thuê nhà trọ sống riêng.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung gồm: Huỳnh Tấn T sinh ngày 24/10/2001 và Huỳnh Trường G sinh ngày 05/11/2003. Hiện nay, cháu Huỳnh Tấn T đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa giải quyết. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn, anh tôn trọng ý kiến của cháu Huỳnh Trường G, cháu muốn ở với ai thì tùy cháu G.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về nội dung giải quyết

vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, chị H không còn tình cảm với anh P. Về phía anh P không đồng ý ly hôn nhưng anh không có cách gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện cả hai không còn chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: Chị H và anh P có hai con chung gồm: Huỳnh Tấn T sinh ngày 24/10/2001 và Huỳnh Trường G sinh ngày 05/11/2003. Hiện nay, cháu Huỳnh Tấn T đã trưởng thành, chị H và anh P không yêu cầu Tòa giải quyết. Chị H yêu được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Trường G và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P không có ý gì về con chung, anh tôn trọng sự lựa chọn của cháu G. Cháu Huỳnh Trường G có nguyện vọng muốn được sống với chị H. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H về con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Gò Công Đông theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày số 219 ngày 20/9/2002 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H xin ly hôn với anh P vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H và anh P có nhiều mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống. Mỗi lần anh P uống rượu về nhà là lớn tiếng, vợ chồng lời qua tiếng lại. Anh P còn đập phá đồ đạc trong nhà và đánh chị. Chị H đã khuyên can nhiều lần nhưng anh P vẫn không thay đổi. Chị H và anh P đã sống riêng từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị H cương quyết xin ly hôn với anh P. Về phía anh P cho rằng giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì lớn. Anh P vẫn còn thương vợ thương con nên anh P không đồng ý ly

hôn với chị H. Anh P thừa nhận khi anh P uống rượu thì anh và chị H có lời qua tiếng lại, trong lúc nóng giận anh có đánh chị H. Anh P đã cố gắng thuyết phục chị H hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không đồng ý và đã đi thuê nhà trọ sống riêng. Anh P không đồng ý ly hôn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được phí chị H đồng ý. Anh P cũng không có giải pháp để hàn gắn với chị H. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh P là có thật nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh P thống nhất anh chị có hai con chung gồm Huỳnh Tấn T sinh ngày 24/10/2001 và Huỳnh Trường G sinh ngày 05/11/2003. Chị H và anh P thống nhất cháu T đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Trường G và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P không có ý gì về con chung, anh tôn trọng sự lựa chọn của cháu G. Cháu Huỳnh Trường G có nguyện vọng muốn được sống với chị H. Xét thấy yêu cầu của chị H là có cơ sở bởi vì cháu G có nguyện vọng mong muốn được sống với chị H và nhằm giúp cho cháu G ổn định cuộc sống và tâm lý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao cháu G cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận việc chị H không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị H phải chịu án phí án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Huỳnh Tấn P.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trường G sinh ngày 05/11/2003 cho chị H trực tiếp dưỡng. Anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 0002154 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị H đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG ;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp. Mỹ Tho;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.

Võ Thị Kim Loan